

## **BÁO CÁO**

**sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII  
về "Công tác dân số trong tình hình mới"**

-----

Thực hiện Công văn số 750-CV/BTGTU ngày 02/12/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "Công tác dân số trong tình hình mới", Ban Thường vụ Huyện ủy Tây Sơn báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

### **I - CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW**

#### **1. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW**

Sau khi tiếp thu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Công tác dân số trong tình hình mới"; Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Công tác dân số trong tình hình mới", Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa, xây dựng, ban hành kế hoạch<sup>1</sup> để triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện của địa phương; tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, địa phương và cán bộ, đảng viên trong huyện bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu đề ra; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị của huyện căn cứ Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình.

Toàn huyện đã mở 43 lớp triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (trong đó có Nghị quyết số 21-NQ/TW); lớp dành cho cán bộ chủ chốt có 220/222 đồng chí tham gia, đạt tỷ lệ 99,1%; 23 lớp cho đối tượng đảng viên, tỷ lệ tham gia trên 97% và 19 lớp cho cán bộ, công nhân viên chức ngoài Đảng, tỷ lệ tham gia bình quân đạt trên 90%.

Qua triển khai phổ biến, quán triệt, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện đã nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Công tác dân số trong tình hình mới" và

<sup>1</sup> Kế hoạch số 44-KH/HU ngày 04/7/2018, thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

các kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, từ đó phát huy tinh thần trách nhiệm, nỗ lực của các cấp, các ngành phấn đấu đạt mục tiêu ổn định quy mô dân số, từng bước nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW**

Trong 5 năm qua, việc cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành 08 văn bản thực hiện nhiệm vụ công tác dân số<sup>2</sup>. Trên cơ sở đó, Trung tâm Y tế huyện triển khai các giải pháp, phối hợp với các cấp, các ngành, huy động toàn xã hội tham gia thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhằm từng bước đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành 68 văn bản thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW phù hợp với tình hình địa phương; trong đó, đưa các chỉ tiêu về phát triển dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW**

Nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác dân số trong tình hình mới, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Hằng năm, Trung tâm Y tế huyện đã phối hợp với các ban, ngành kiểm tra, giám sát đối với các trạm y tế xã, thị trấn về các lĩnh vực công tác dân số với việc triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại địa bàn.

Bên cạnh việc kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn thì các ban, ngành, đoàn thể cũng phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách về dân số như việc cấp kinh phí hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số, việc cung ứng các phương tiện tránh thai trên địa bàn, việc triển khai các chương trình, đề án.

## **II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW**

<sup>2</sup> Kế hoạch số 44-KH/HU ngày 04/7/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; Hướng dẫn số 328-HD/BTGHU ngày 30/7/2018 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền triển khai các kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Tây Sơn về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Tây Sơn; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 27/8/2020 của UBND huyện về Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của huyện Tây Sơn thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND huyện về Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 của huyện Tây Sơn; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 27/10/2020 của UBND huyện về Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng của huyện Tây Sơn đến năm 2030; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND huyện về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND huyện Tây Sơn về triển khai thực hiện Chương trình hành động Quốc gia người cao tuổi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, với mục tiêu: "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững", trong 5 năm qua, để cụ thể hóa mục tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW, Đảng bộ huyện và cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động trên các lĩnh vực: Quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số, phù hợp với yêu cầu chuyển hướng công tác dân số trong tình hình mới. Từng bước đưa Nghị quyết số 21-NQ/TW vào cuộc sống, ngành y tế huyện đã luôn thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số có hiệu quả nhất, phù hợp từng đối tượng.

Hàng năm, huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai các chương trình, đề án hướng tới mục tiêu dân số và phát triển đồng thời các chương trình kế hoạch hóa gia đình, chương trình kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, tầm soát dị tật, bệnh tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tiếp tục được đẩy mạnh. Trong đó, chương trình kế hoạch hóa gia đình tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Nhờ vậy, công tác dân số trên địa bàn huyện đã đạt được những thành tựu quan trọng: Dân số năm 2022 là 117.135 người (giảm 10.603 người so với năm 2018), mật độ dân số là 169 người/km<sup>2</sup>. Trong đó, tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động (từ 15 - 64 tuổi) là 68,2%, tỷ trọng dân số dưới 15 tuổi và từ 65 tuổi trở lên là 31,8%, với cơ cấu này thì huyện vẫn đang ở thời kỳ "Cơ cấu dân số vàng". Tuy nhiên, tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên của huyện tăng từ 15% (năm 2019) lên 18% (năm 2022) cho thấy tốc độ già hóa dân số trên địa bàn huyện diễn ra rất nhanh. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hiện nay còn 3,79% (giảm 2,18% so với năm 2018), tỷ suất sinh thô đạt 10,25‰, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên năm 2022 giảm còn 12,03% (giảm 1,86% so với năm 2018), tỷ lệ các cặp vợ chồng chấp nhận thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại đạt trên 80% nhờ đó đã góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Với mục tiêu giảm sinh, phân đầu đưa mức sinh về mức thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), hiện nay, huyện thuộc vùng có mức sinh cao, số con bình quân ở mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là 2,27 con. Thực hiện nhiều giải pháp tuyên truyền, vận động các cơ quan chức năng đã khống chế, giảm thiểu tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh; năm 2018 là 115 bé trai/100 bé gái đến năm 2022 là 106 bé trai/100 bé gái và mục tiêu là tiếp tục duy trì mức này cho những năm tiếp theo.

Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, thuận lợi với chất lượng ngày càng tốt hơn. Các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số được tiếp tục duy trì và phát triển hiệu quả, tích cực. Cập nhật thông tin các biến động dân số, biến động về biện pháp tránh thai, kết hôn, chuyển đi, chuyển đến, số sinh, số chết và bổ sung thông tin những hộ còn thiếu vào kho dữ liệu điện tử cấp huyện bảo đảm chính xác và đầy đủ.

Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện chủ động phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện tuyên truyền về chính sách cũng như các hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân nhằm nâng cao chất lượng dân số. Đồng thời, tổ chức các hoạt động truyền thông nói chuyện chuyên đề về dân số - kế hoạch hóa trực tiếp tại cộng đồng.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW**

### ***2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp***

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, chính quyền trên địa bàn huyện đã chỉ đạo kịp thời việc tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến các nội dung về công tác dân số. Xây dựng đầy đủ các văn bản nhằm cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đề ra. Công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, hội, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Hằng năm, chỉ đạo đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về dân số vào nghị quyết cấp ủy, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Đồng thời, các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đưa nội dung chính sách dân số là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại, công nhận các danh hiệu thi đua hằng năm của các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đối với nhân dân, việc thực hiện chính sách dân số là một trong những nội dung để xét đạt chuẩn gia đình văn hóa.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân số được các cấp ủy, chính quyền thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều kết quả tích cực. Cơ bản hoàn thành tốt các chương trình mục tiêu y tế - dân số được giao hằng năm.

### ***2.2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số***

Công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục các chính sách dân số luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm đẩy mạnh thực hiện thường xuyên, có nhiều đổi mới cơ bản về nội dung và hình thức.

Nội dung tuyên truyền tập trung đưa thông tin về các chính sách, các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác dân số; tuyên truyền cho các gia đình đã có 2 con, sinh con một bề tham gia thực hiện kế hoạch hóa; duy trì sinh hoạt câu lạc bộ "Không sinh con thứ 3", câu lạc bộ "Không phân biệt giới tính khi sinh". Bên cạnh các nội dung về kế hoạch hóa gia đình đã mở rộng sang các chủ đề mới, như cơ cấu dân số vàng; nâng cao chất lượng dân số; già hóa dân số; mất cân bằng giới tính khi sinh.

Phương thức tuyên truyền, vận động về dân số được đa dạng hóa. Các cơ quan tuyên truyền, đảng ủy các xã, thị trấn đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về chính sách dân số thông qua Trang Thông tin điện tử huyện, trên các trang mạng xã hội, hệ thống truyền thanh, các buổi sinh hoạt, hội họp, thực hiện treo băng rôn, khẩu hiệu vào Ngày Dân số thế giới, ngày Gia đình Việt Nam<sup>3</sup>. Ngành y tế tổ chức lồng ghép các đợt tuyên truyền, giáo dục với chương trình tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình ở từng địa phương, tập trung vào các đối tượng vị thành niên, thanh niên, đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng địa bàn có mức sinh cao; tăng cường chỉ đạo cộng tác viên tuyên truyền đến từng gia đình<sup>4</sup>; đồng thời, vận động, thuyết phục những người cao tuổi, người có uy tín thực hiện nhắc nhở con cháu thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển. Ngành giáo dục chỉ đạo lồng ghép vào chương trình giáo dục trong nhà trường<sup>5</sup>. Đặc biệt, trong những năm gần đây, đội ngũ cán bộ phụ trách và cộng tác viên dân số đã tận dụng mạng xã hội facebook, zalo để chuyển tải các thông điệp về chính sách dân số một cách sinh động, lan tỏa nhanh, phù hợp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục đã góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chính sách dân số và phát triển, nâng cao chất lượng dân số; tạo sự đồng thuận, niềm tin để nhân dân tự giác thực hiện. Nội dung, hình thức tuyên truyền có nhiều đổi mới, linh hoạt, kịp thời đến từng người dân đã làm thay đổi hành vi thực hiện chính sách dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

### **2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện đã cụ thể hóa kịp thời bằng các chủ trương phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện chính sách về dân số. Nhiều văn bản được ban hành, triển khai đồng bộ, góp phần thực hiện hiệu quả công tác dân số trên địa bàn huyện. Cụ thể:

- Các chính sách dân số được lồng ghép với công tác xây dựng Đảng, công tác gia đình. Nội dung thực hiện chính sách dân số là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên, đánh giá tổ chức cơ sở đảng nhằm đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong thực hiện chính sách dân số; đồng thời là tiêu chí để xét đạt chuẩn gia đình văn hóa. Ngoài ra, các chính sách dân số mới được lồng ghép vào hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

- Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số phù hợp với thực trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện.

<sup>3</sup> Tổng số băng rôn, khẩu hiệu được tuyên truyền vào các Ngày Dân số thế giới, ngày Gia đình Việt Nam là 320 cái.

<sup>4</sup> Trong 5 năm, tổng số lượt tuyên truyền, giáo dục được lồng ghép với chương trình tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình ở từng địa phương và chương trình giáo dục trong nhà trường: 610 lượt.

<sup>5</sup> Nội dung giáo dục giới tính được các trường THCS và THPT lồng ghép vào chương trình ngoại khóa, trung bình tổ chức 02 lần/năm.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

#### **2.4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số**

Mạng lưới dịch vụ và các hoạt động nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số ngày càng được củng cố và phát triển, bao phủ toàn huyện, từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Các hoạt động nâng cao chất lượng dân số từng bước được thực hiện đồng bộ. Chỉ đạo ngành y tế cùng các trường trung học phổ thông, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe sinh sản, khuyến khích nam nữ thanh niên kết hôn ở độ tuổi thích hợp. Tổ chức tư vấn, kiểm tra sức khỏe, xét nghiệm các yếu tố nguy cơ cao ảnh hưởng trực tiếp đến sự mang thai cho đối tượng tiền hôn nhân; thực hiện khám thai định kỳ và cung cấp viên sắt, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ mang thai<sup>6</sup>. Tiếp tục thực hiện đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh; các chương trình chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em<sup>7</sup>; các chương trình tiêm chủng mở rộng<sup>8</sup> nhằm khống chế các bệnh truyền nhiễm ở trẻ em, góp phần tăng cường thể lực, thể chất và giảm thiểu các bệnh tật. Tuyên truyền, giáo dục người dân trong độ tuổi sinh đẻ về nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS, khả năng lan truyền từ mẹ sang con và biện pháp phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được củng cố. Ngành y tế huyện triển khai mô hình truyền thông, vận động thực hiện chính sách dân số, lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến các đối tượng, tập trung vùng đông dân, vùng có mức sinh cao; điều phối cung cấp đủ các phương tiện tránh thai cho các đối tượng, hầu hết các biện pháp tránh thai được người dân sử dụng ngày càng rộng rãi và đa dạng<sup>9</sup>; chỉ đạo cộng tác viên đến từng hộ gia đình để tư vấn, vận động thực hiện biện pháp tránh thai cho gia đình đã có 2 con, các cặp vợ chồng có con một bề nhằm làm giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, ổn định quy mô dân số, cân bằng giới tính.

#### **2.5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số**

Nguồn kinh phí cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân được quan tâm đầu tư. Hàng năm, ngân sách Trung ương cấp về cho hoạt động công tác dân số cơ bản triển khai những nhiệm vụ chính như cung ứng đủ phương tiện tránh thai, bố trí một phần nhỏ cho hoạt động truyền thông, tư vấn và hoạt động cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thông qua Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản.

<sup>6</sup> Năm 2022, tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén là 98,48% (tăng 34,7% so với năm 2018).

<sup>7</sup> Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi hiện nay còn 8,22% (giảm 1,24% so với năm 2018).

<sup>8</sup> 95% trẻ em được tiêm chủng đủ các loại bệnh theo chương trình mục tiêu y tế quốc gia.

<sup>9</sup> Tỷ lệ phụ nữ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại ngày càng tăng, luôn vượt chỉ tiêu đề ra. Năm 2021 chiếm 105,9%, năm 2022 là 129,1%.

Việc phát triển bảo hiểm y tế toàn dân; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội được quan tâm thực hiện. Nhờ đó, số người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội ngày càng tăng<sup>10</sup>, từng bước tiến tới công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

### **2.6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số**

Tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ huyện đến cơ sở được quan tâm kiện toàn thường xuyên. Năm 2018, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện sáp nhập vào Trung tâm Y tế và thành lập Phòng Dân số, với 5 cán bộ chuyên trách. Tuyển xã bố trí một viên chức dân số biên chế tại trạm y tế và 136 cộng tác viên dân số hoạt động tại các thôn, làng, khối phố trong toàn huyện.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên cơ sở được quan tâm. Trong những năm qua, cán bộ chuyên trách, cộng tác viên cơ sở được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, vận động xã hội, kỹ năng truyền thông, quản lý cấp phát các phương tiện tránh thai theo từng chương trình, dự án, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao<sup>11</sup>.

Trong 5 năm qua, việc cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp các dịch vụ vào công tác khám, chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng... được đẩy mạnh, tạo thuận lợi cho người dân. Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội.

## **III - ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình huyện đã đạt được một số kết quả tích cực. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và sức khỏe sinh sản từng bước được cải thiện và nâng cao; hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ngày càng được hoàn thiện, duy trì hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, mạng lưới cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phát triển rộng khắp; kỹ năng tư vấn và tuyên truyền ngày càng được nâng cao; kinh phí dành cho công tác dân số do ngân sách Trung ương cơ bản bảo đảm; đây là nỗ lực lớn của huyện, nhất là trong giai đoạn cao điểm phòng, chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó, hằng năm, công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện chặt chẽ; trong đó, luôn chú trọng tuyên truyền, quán triệt, giáo dục cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu thực hiện; đồng thời tuyên truyền, vận động gia đình và quần chúng nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình gắn với xử lý kỷ luật các trường hợp cán

<sup>10</sup> Tính đến tháng 12/2022, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 94,5% dân số toàn huyện (Hoàn thành 100,32% chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND huyện, UBND huyện giao năm 2022).

<sup>11</sup> Từ năm 2018 - 2022, huyện đã tạo điều kiện cho 653 lượt cán bộ chuyên trách, cộng tác viên cơ sở được tham gia 23 lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ truyền truyền do tỉnh tổ chức.

bộ, đảng viên vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của Đảng và Nhà nước.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện chính sách dân số ở một số địa phương đôi lúc chưa đồng bộ, chưa thường xuyên. Một số mục tiêu về công tác dân số, nâng cao chất lượng dân số vẫn còn hạn chế.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh và tỷ lệ trẻ em sơ sinh được sàng lọc sau sinh. Một bộ phận người dân còn phân biệt giới tính khi sinh. Tỷ lệ trẻ em trai sinh ra vẫn cao hơn tỷ lệ trẻ em gái (106 bé trai/100 bé gái). Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên của các hộ gia đình còn cao; đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức còn vi phạm về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình còn nhiều hạn chế; đời sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn nên cũng hạn chế đến việc tiếp cận thông tin, thiếu kiến thức, thiếu các điều kiện về chăm sóc sức khỏe bà mẹ tại gia đình.

- Việc tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân chưa được tự giác hưởng ứng tham gia tích cực từ các hộ gia đình và các cặp đôi sắp kết hôn. Biện pháp tránh thai tập trung chủ yếu vào các biện pháp phi lâm sàng (thuốc uống, thuốc tiêm, bao cao su). Vẫn còn tình trạng sinh con không có kế hoạch và chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa cao, nhất là khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về công tác dân số chưa đúng mức, chưa coi đây là một nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Do nhận thức của người dân còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều, còn lơ là với việc tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; một bộ phận người dân tiếp cận với dịch vụ y tế kỹ thuật cao nên ảnh hưởng đến việc lựa chọn giới tính thai nhi; tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại. Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được phát huy dẫn đến vi phạm chính sách dân số.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở không ổn định, thường xuyên có sự thay đổi, chế độ đãi ngộ chưa được quan tâm đúng mức nên ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác dân số mặc dù có quan tâm nhưng chưa bảo đảm, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chỉ hỗ trợ cho các đối tượng hộ gia đình nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác xã hội hóa, việc huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu



tư trong lĩnh vực dân số còn nhiều hạn chế; chủ yếu tranh thủ được tiếp thị xã hội hóa biện pháp tránh thai từ Trung ương.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

Từ những kết quả và hạn chế nêu trên, huyện Tây Sơn rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21-NQ/TW trên địa bàn, cụ thể như sau:

- Cấp ủy đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện mục tiêu dân số và phát triển một cách bền vững, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phù hợp với tình hình địa phương; đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông, cung cấp tài liệu, áp phích, tờ rơi... cho tuyến cơ sở nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền được sinh động, phong phú hơn, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là nhóm đối tượng khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả hơn nữa các chương trình nâng cao chất lượng dân số như: Tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc chẩn đoán sơ sinh, công tác chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên... Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và phổ biến kiến thức cần thiết cho đội ngũ cộng tác viên cơ sở, nâng cao chất lượng thu thập, lưu trữ, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin, số liệu... giúp đội ngũ này hoạt động hiệu quả hơn.

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cộng tác viên dân số ở cơ sở hoạt động hiệu quả. Củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là đội ngũ tuyến cơ sở. Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích về tinh thần và vật chất đối với đội ngũ này.

### **IV - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Dự báo tình hình**

Trong thời gian tới, dự báo trên địa bàn huyện tỷ suất sinh tiếp tục có xu hướng giảm, người trong độ tuổi sinh đẻ kết hôn muộn hơn và sinh con ít hơn do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn, diễn biến thất thường dẫn đến phát sinh nhiều dịch bệnh; một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng quay trở lại, các bệnh không truyền nhiễm có chiều hướng gia tăng; đồng thời, mặt trái của quá trình đô thị hóa tạo nhiều áp lực trên lĩnh vực môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách dân số và phát triển còn nhiều hạn chế... Tất cả những vấn đề trên đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền và ngành y tế huyện cần tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển lĩnh vực y tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI.

## 2. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân số, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền. Trong đó, chú trọng đề ra các giải pháp, nhiệm vụ đồng bộ, đột phá thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp và phát huy vai trò, trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể trong công tác dân số, lồng ghép nội dung chính sách dân số vào chương trình hoạt động của các ngành, đoàn thể các cấp.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực dân số. Rà soát, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Trung ương, tỉnh về dân số, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc xây dựng quy mô gia đình 2 con nhằm tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội để tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, phấn đấu đạt mức sinh thay thế vào năm 2025. Huy động bổ sung nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp từ Trung ương, địa phương, bảo đảm việc chi trả đúng chế độ cho đối tượng được hưởng chính sách dân số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân số; xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác dân số.

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ công tác viên thực hiện công tác dân số ở cơ sở hoạt động hiệu quả. Củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là đội ngũ tuyến cơ sở, đội ngũ công tác viên, cán bộ làm công tác dân số cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

### V - ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

#### 1. Đối với Trung ương

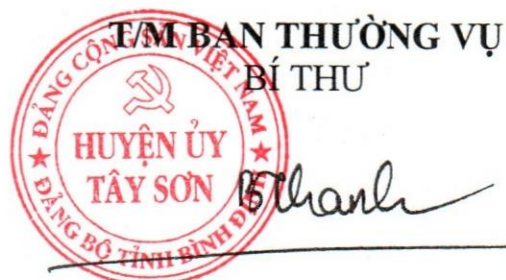
Sớm ban hành Luật Dân số. Tăng nguồn kinh phí Chương trình cho các hoạt động công tác dân số, đặc biệt là cho đội ngũ công tác viên.

#### 2. Đối với Tỉnh

Mở các lớp tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ viên chức dân số huyện, xã và công tác viên dân số hàng năm (đặc biệt là kiến thức mới về dân số và phát triển).

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



**Lê Bình Thanh**